

BẢN TIN TÀI CHÍNH

Tháng 10 năm 2018

www.fpts.com.vn

BẢN TIN SỐ 10.2018

THÔNG TIN VĨ MÔ

THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG

Tài chính Ngân hàng

Thị trường Chứng khoán

THÔNG TIN PHÁP LUẬT

GÓC TRAO ĐỔI DN

TRỤ SỞ CHÍNH

Số 52 đường Lạc Long Quân, phường Bưởi,
quận Tây Hồ, Tp Hà nội

Điện thoại: (84-24) 3773 7070

Fax: (84-24) 3773 9058

CHI NHÁNH HỒ CHÍ MINH

Tầng 3, Tòa nhà 136-138 Lê Thị Hồng Gấm,
P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí
Minh

Điện thoại: (84-28) 6290 8686

Fax: (84-28) 6291 0607

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

100 Quang Trung, P. Thạch Thang,

Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng

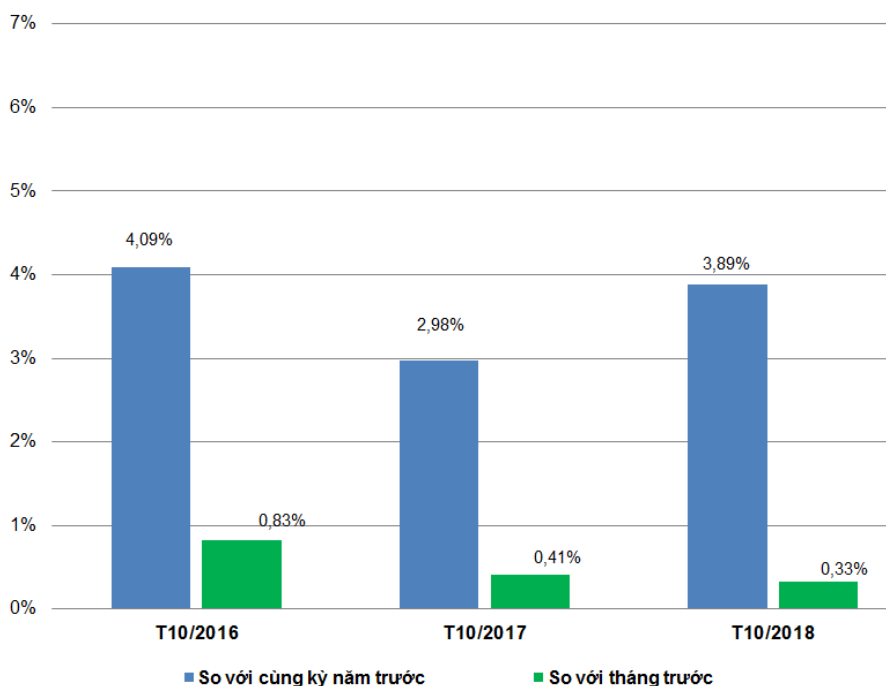
Điện thoại: (84-236) 3553 666

Fax: (84-236) 3553 888

THÔNG TIN VĨ MÔ

Chỉ số tháng 10/2018	Tăng/giảm so với tháng trước	Tăng/giảm so với cùng kỳ năm trước
Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)	+ 0,33%	+ 3,89%
Chỉ số sản xuất công nghiệp	+ 5,3%	+ 7,7%
Tổng mức hàng hóa bán lẻ và doanh thu DVTD	+ 1,3%	+ 12,4%
Tổng kim ngạch xuất khẩu	- 1,5%	+ 2,3%
Tổng kim ngạch nhập khẩu	+ 6,1%	+ 13,6%

Mức tăng CPI tháng 10 hàng năm



(Nguồn: Tổng cục thống kê – GSO)

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 10/2018 tăng 0,33% so với tháng trước

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 10/2018 tăng 0,33% so với tháng trước, trong đó nhóm giao thông tăng cao nhất với 1,55% do ảnh hưởng từ đợt điều chỉnh tăng giá xăng, dầu vào thời điểm 6/10/2018 mặc dù trong tháng giá xăng dầu đã có đợt điều chỉnh giảm vào thời điểm 22/10/2018, làm giá xăng dầu tăng 3,45% (tác động CPI

chung tăng 0,14%). Nhóm giáo dục tăng 0,58% (dịch vụ giáo dục tăng 0,65% làm CPI chung tăng 0,03%) do trong tháng có 7 địa phương thực hiện lộ trình tăng học phí. Nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 0,31%; hàng hóa và dịch vụ ăn uống tăng 0,22% (lương thực tăng 0,15%; thực phẩm tăng 0,18%; ăn uống ngoài gia đình tăng 0,34%); may mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,15%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,11%; văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,09%; đồ uống và thuốc lá tăng 0,03%; thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,02%; hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,09%. Riêng nhóm bưu chính viễn thông giảm 0,04%.

CPI bình quân 10 tháng năm 2018 tăng 3,60% so với bình quân cùng kỳ năm 2017; CPI tháng 10/2018 tăng 3,54% so với tháng 12/2017 và tăng 3,89% so với cùng kỳ năm 2017.

Lạm phát cơ bản tháng 10/2018 tăng 0,13% so với tháng trước và tăng 1,67% so với cùng kỳ năm trước. Lạm phát cơ bản bình quân 10 tháng năm 2018 tăng 1,43% so với bình quân cùng kỳ năm 2017.

Không nằm trong rổ các mặt hàng tính chỉ số giá, Chỉ số giá vàng tháng 10/2018 tăng 0,12% so với tháng trước; giảm 1,78% so với tháng 12/2017; giảm 2,19% so với cùng kỳ năm trước. Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 10/2018 tăng 0,20% so với tháng trước; tăng 2,80% so với tháng 12/2017 và tăng 2,82% so với cùng kỳ năm 2017.

Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu tháng Mười ước tính đạt 20,80 tỷ USD, giảm 1,5% so với tháng trước.

Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu thực hiện tháng 9/2018 đạt 21.125 triệu USD, cao hơn 625 triệu USD so với số ước tính. Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu tháng Mười ước tính đạt 20,80 tỷ USD, giảm 1,5% so với tháng trước.

Tính chung 10 tháng năm 2018, kim ngạch hàng hóa xuất khẩu ước tính đạt 200,27 tỷ USD, tăng 14,2% so với cùng kỳ năm 2017, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 56,82 tỷ USD, tăng 16,8%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 143,45 tỷ USD (chiếm 71,6% tổng kim ngạch xuất khẩu), tăng 13,2%. Kim ngạch xuất khẩu một số mặt hàng chủ lực tiếp tục tăng so với cùng kỳ năm trước: Điện thoại và linh kiện đạt 40,7 tỷ USD, tăng 10,6%; hàng dệt may đạt 25,2 tỷ USD, tăng 17,1%; điện tử, máy tính và linh kiện đạt 24,3 tỷ USD, tăng 15,2%; máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng đạt 13,5 tỷ USD, tăng 28,3%; giày dép đạt 13 tỷ USD, tăng 9,7%. Bên cạnh đó, một số mặt hàng nông sản, thủy sản cũng tăng khá: Thủy sản đạt 7,2 tỷ USD, tăng 5,9%;

rau quả đạt 3,3 tỷ USD, tăng 14,4%; cà phê đạt 3 tỷ USD, tăng 1,1% (lượng tăng 21,5%); gạo đạt 2,6 tỷ USD, tăng 16,1% (lượng tăng 3,4%). Một số mặt hàng nông sản tuy lượng xuất khẩu tăng nhưng do giá xuất khẩu bình quân giảm nên kim ngạch giảm so với cùng kỳ năm trước: Hạt điều đạt 2,8 tỷ USD, giảm 3,2% (lượng tăng 3,8%); cao su đạt 1,7 tỷ USD, giảm 7,6% (lượng tăng 13,4%); hạt tiêu đạt 683 triệu USD, giảm 32,8% (lượng tăng 8,9%). Riêng dầu thô tính chung 10 tháng tiếp tục giảm mạnh về cả lượng và kim ngạch xuất khẩu so với cùng kỳ năm trước: Kim ngạch xuất khẩu dầu thô đạt 1,8 tỷ USD, giảm 24,8% (lượng giảm 45,4%).

Về thị trường hàng hóa xuất khẩu, Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam trong tháng qua. Tiếp đến là EU, Trung Quốc, ASEAN, Nhật Bản, Hàn Quốc.

Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu thực hiện tháng 9/2018 đạt 19.513 triệu USD, thấp hơn 287 triệu USD so với số ước tính. Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu tháng Mười ước tính đạt 20,70 tỷ USD, tăng 6,1% so với tháng trước.

Tính chung 10 tháng, kim ngạch hàng hóa nhập khẩu ước tính đạt 193,84 tỷ USD, tăng 11,8% so với cùng kỳ năm trước, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 77,50 tỷ USD, tăng 12%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 116,34 tỷ USD, tăng 11,7%. Một số mặt hàng có giá trị kim ngạch nhập khẩu lớn trong 10 tháng: Điện tử, máy tính và linh kiện đạt 34,6 tỷ USD, tăng 13,2%; máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng đạt 27,5 tỷ USD, giảm 2%; điện thoại và linh kiện đạt 12,6 tỷ USD, giảm 1,6%; vải đạt 10,5 tỷ USD, tăng 12,9%; sắt thép đạt 8,3 tỷ USD, tăng 10,6%; chất dẻo đạt 7,4 tỷ USD, tăng 19,3%; xăng dầu đạt 6,8 tỷ USD, tăng 20%; kim loại thường đạt 6,2 tỷ USD, tăng 29,9%; nguyên phụ liệu dệt, may, giày dép đạt 4,8 tỷ USD, tăng 4,6%; hóa chất đạt 4,2 tỷ USD, tăng 25,9%.

Về thị trường nhập khẩu trong tháng, Trung Quốc vẫn là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam. Tiếp đến là Hàn Quốc, ASEAN, Nhật Bản, EU, Hoa Kỳ.

Cán cân thương mại hàng hóa thực hiện tháng Chín xuất siêu 1,6 tỷ USD. Tháng Mười ước tính xuất siêu 100 triệu USD. Tính chung 10 tháng tiếp tục xuất siêu 6,4 tỷ USD, trong đó khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 20,7 tỷ USD; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) xuất siêu 27,1 tỷ USD.

Tính chung trong 10 tháng năm 2018, tổng vốn đăng ký cấp mới, tăng thêm và góp vốn mua cổ phần của nhà ĐTNN là 27,9 tỷ USD, bằng 98,8% so với cùng kỳ năm 2017.

Theo Cục đầu tư nước ngoài, tính đến ngày 20/10/2018, cả nước có 2.458 dự án mới được cấp GCNĐKĐT với tổng vốn đăng ký cấp mới là 15 tỷ USD, bằng 92,2% so với cùng kỳ năm 2017; có 954 lượt dự án đăng ký điều chỉnh vốn đầu tư với tổng vốn đăng ký tăng thêm 6,5 tỷ USD, bằng 90% so với cùng kỳ năm 2017. Cũng trong 10 tháng năm 2018, cả nước có 5.342 lượt góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài với tổng giá trị vốn góp 6,3 tỷ USD, tăng 35,8% so với cùng kỳ 2017.

Theo đối tác đầu tư: Tháng 10 năm 2018 có 105 quốc gia và vùng lãnh thổ có dự án đầu tư tại Việt Nam. Nhật Bản là nước dẫn đầu, Hàn Quốc đứng vị trí thứ hai, Singapore đứng vị trí thứ 3.

Theo lĩnh vực đầu tư: Tháng 10 năm 2018 nhà đầu tư nước ngoài đã đầu tư vào 18 ngành lĩnh vực, trong đó lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo là lĩnh vực thu hút được nhiều sự quan tâm của nhà đầu tư nước ngoài nhất. Lĩnh vực hoạt động kinh doanh bất động sản đứng thứ hai. Đứng thứ 3 là lĩnh vực bán buôn, bán lẻ.

Theo địa bàn đầu tư: Tháng 10 năm 2018 nhà đầu tư nước ngoài đã đầu tư vào 59 tỉnh thành phố, trong đó Hà Nội là địa phương thu hút nhiều vốn ĐTNN nhất, TP. Hồ Chí Minh đứng thứ 2, Bà Rịa – Vũng Tàu đứng thứ 3.

Một số dự án lớn được cấp phép trong 10 tháng đầu năm 2018

- Dự án Thành phố thông minh tại xã Hải Bối, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ngày 14/7/2018 Vĩnh Ngọc, Đông Anh Hà Nội, tổng vốn đầu tư 4,138 tỷ USD do Sumitomo Corporation (Nhật Bản) đầu tư với mục tiêu xây dựng khu đô thị thông minh, đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội...
- Dự án Nhà máy sản xuất polypropylene (PP) và kho ngầm chứa khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) tại Việt Nam, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ngày 30/5/2018 với tổng vốn đầu tư đăng ký 1,201 tỷ USD do HYOSUNG CORPORATION (Hàn Quốc) đầu tư tại Bà Rịa – Vũng Tàu.
- Dự án Công ty TNHH Laguna (Việt Nam), cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ngày 07/03/2007 do nhà

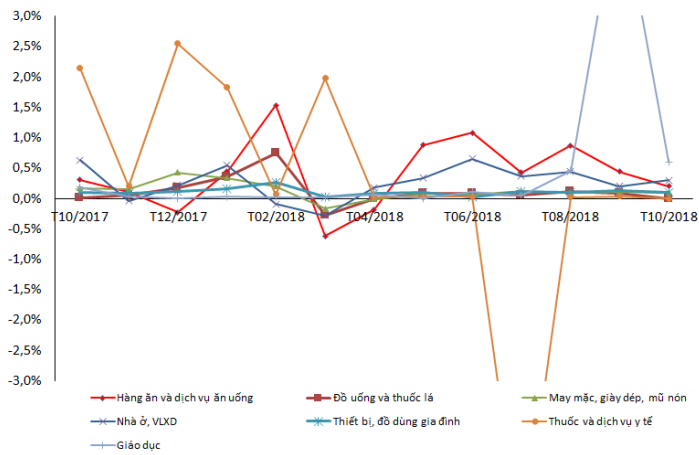
đầu tư Singapore đầu tư tại Thừa Thiên Huế đã điều chỉnh tăng vốn đầu tư thêm 1,12 tỷ USD vào ngày 25/5/2018.

- Dự án nhà máy LG Innitek Hải Phòng (Hàn Quốc), cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ngày 01/9/2016 với mục tiêu Sản xuất mô đun Camera điều chỉnh tăng vốn đầu tư thêm 501 triệu USD vào ngày 23/2/2018.
- Dự án LG Display Hải Phòng (Hàn Quốc), cấp phép ngày 15/4/2016 tại Hải Phòng điều chỉnh tăng vốn đầu tư thêm 500 triệu USD vào ngày 9/8/2018.

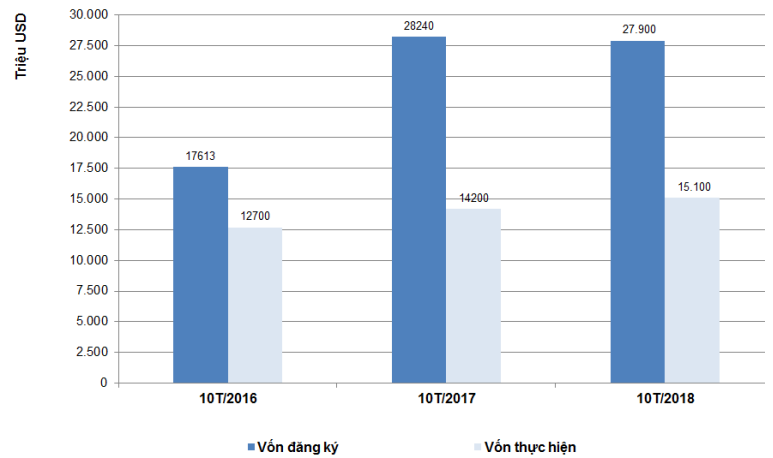
(FPTS Tổng hợp)

Thông số vĩ mô

Biến động chỉ số giá các nhóm ngành

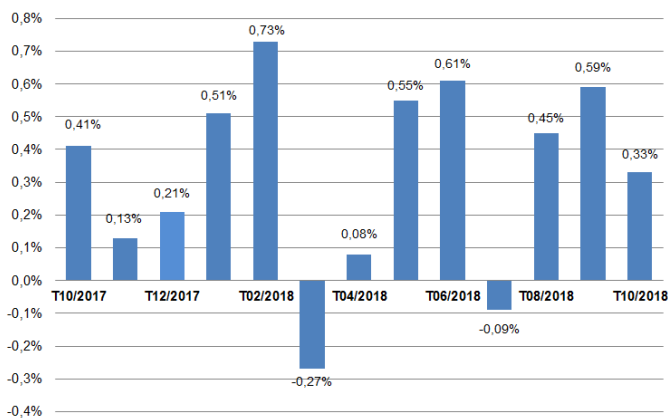


Vốn FDI qua các năm

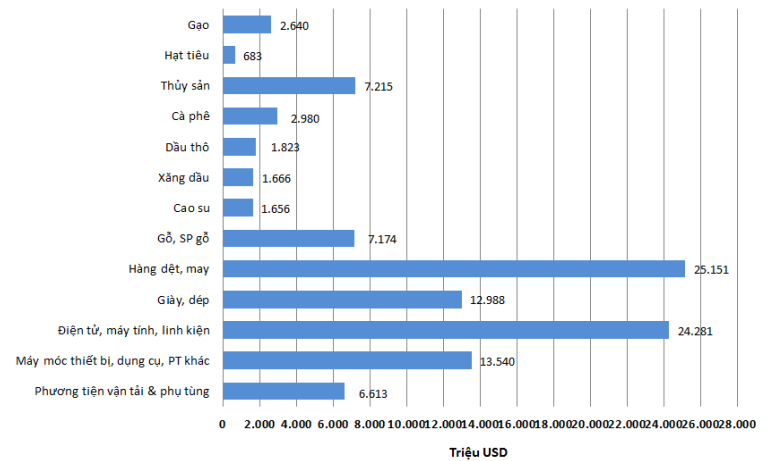


Nguồn: GSO, FIA

Mức tăng CPI qua các tháng

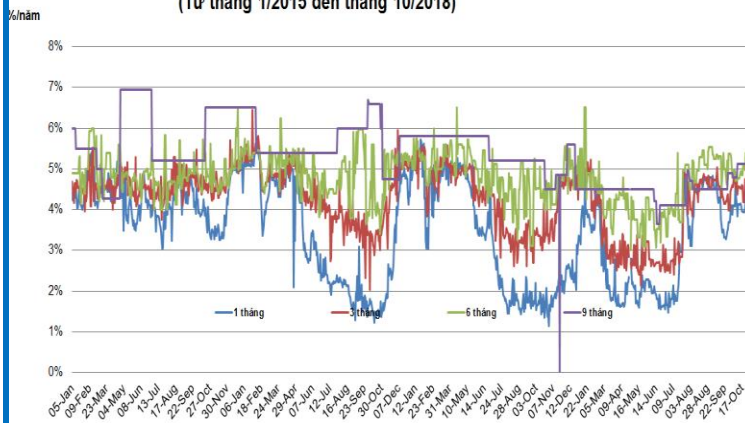


Kim ngạch xuất khẩu 10 tháng năm 2018

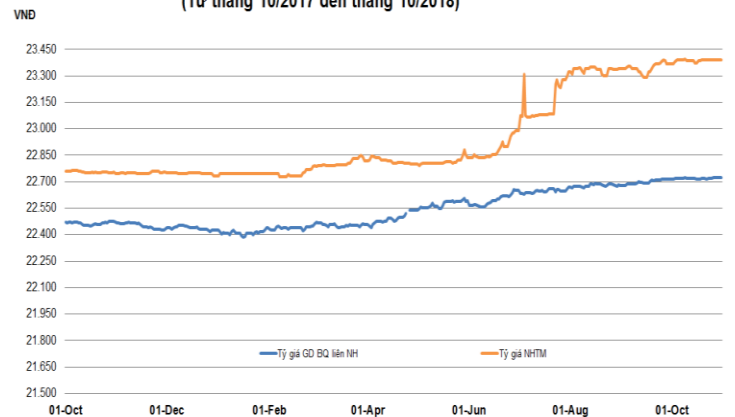


Nguồn: GSO

Biến động Lãi suất bình quân liên Ngân hàng
(Từ tháng 1/2015 đến tháng 10/2018)



Biến động tỷ giá BQ liên NH và tỷ giá NHTM
(Từ tháng 10/2017 đến tháng 10/2018)



Nguồn: SBV, VCB

RỦI RO LẠM PHÁT ÉP CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ

Chưa biết liệu NHNN có phải tăng lãi suất hay không nhưng gần như chắc chắn rằng chính sách tiền tệ sẽ được điều hành theo hướng thắt chặt hơn trong thời gian tới.

Tính đến hết tháng 9-2018, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tính theo năm của Việt Nam ở mức 3,98% và CPI bình quân là 3,58%. Kịch bản để lạm phát bình quân vượt 4% là khi CPI tăng cao liên tục trên 0,75%/tháng trong cả ba tháng còn lại của năm 2018. Hiện nay, xác suất xảy ra kết quả này có lẽ sẽ chỉ dưới 20%. Như vậy, gần như chắc chắn Chính phủ sẽ hoàn thành mục tiêu kiểm soát lạm phát bình quân dưới 4% trong năm 2018.

Tuy nhiên, việc CPI tăng cao liên tục trong hai tháng 8 và 9 cùng với những diễn biến khó lường của giá dầu mỏ trên thế giới đang gây áp lực lạm phát cho năm 2019. Trước diễn biến này, Chính phủ dự kiến sẽ trình Quốc hội thông qua chỉ tiêu lạm phát bình quân trong năm 2019 ở mức 4-5%. Điều đó cho thấy áp lực lạm phát tăng cao cho nền kinh tế Việt Nam là hiện hữu.

Ngoài ra, chúng ta cũng cần phải thấy rằng câu chuyện lạm phát tăng không chỉ diễn ra ở Việt Nam mà nó đang là xu thế chung của hầu hết các quốc gia trên thế giới, kể cả Mỹ. Đây chính là hệ quả của việc ngân hàng trung ương các nước đã thực hiện chính sách nới lỏng tiền tệ, thông qua việc hạ lãi suất, để kích thích nền kinh tế tăng trưởng trở lại sau cuộc đại khủng hoảng vào năm 2008-2009. Lạm phát tăng cao đã khiến hàng loạt quốc gia phải tăng lãi suất, mà điển hình nhất là động thái của Cục Dự trữ liên bang Mỹ (Fed) với ba lần tăng trong năm 2018 và có tới bảy lần tăng kể từ năm 2015 đến nay hay Ngân hàng Trung ương Indonesia đã phải tăng lãi suất năm lần kể từ tháng 5 năm nay đến nay.

Không thể dùng hành chính để giữ lạm phát

Kết quả kiểm soát lạm phát của Việt Nam trong năm 2018 có thể xem là rất đáng ghi nhận. Tuy nhiên, cần phải đánh giá một cách khách quan xem đâu là nguyên nhân chính khiến CPI của Việt Nam được kiểm soát tốt trong năm 2018.

Thứ nhất, đó chính là do nhóm giải pháp mang tính hành chính của Chính phủ, bao gồm việc hoãn tăng giá điện và giãn lộ trình tăng thuế môi trường lên mặt hàng xăng dầu hay giảm mức tăng học phí, giá dịch vụ y tế tại một số tỉnh, thành phố lớn của cả nước. Tuy nhiên, cái giá phải trả của việc giữ lạm phát này là thâm hụt ngân sách. Bởi lẽ, nếu không tăng giá của các dịch vụ nói trên thì bắt buộc Nhà nước phải tiếp tục bù lỗ hoặc trợ giá. Mặc dù vậy, các giải pháp trên sẽ không thể kéo dài mãi được vì thâm hụt ngân sách tăng cũng đồng nghĩa với nợ công sẽ tăng.

Thứ hai, đó là do một sự hưởng lợi ngẫu nhiên từ chính sách tài khóa. Hoạt động đầu tư công đang được kiểm soát chặt chẽ ở tất cả các ngành, lĩnh vực khiến cho cung tiền của nền kinh tế sụt giảm. Hệ quả là tăng trưởng tín dụng hiện thấp hơn tới gần 2 điểm phần trăm so với cùng kỳ của năm 2017. Tuy nhiên, cũng không thể vì tăng cường kiểm soát mà hoạt động đầu tư công lại tiếp tục chậm như hai năm gần đây. Bởi nếu vậy, nó sẽ tác động trực tiếp đến tăng trưởng kinh tế, vì hoạt động này vốn được xem là mũi nhọn để thu hút nguồn vốn đầu tư từ tất cả các thành phần kinh tế khác. Do đó, Chính phủ đang quyết tâm để xử lý tình trạng chậm giải ngân vốn đầu tư công như hiện nay cho năm tài khóa 2019.

Chính sách tiền tệ có thể sẽ được điều hành theo hướng thắt chặt hơn

Để chống lạm phát thì giải pháp hữu hiệu và nhanh nhất là tăng lãi suất điều hành, mà hiện nay chính là lãi suất trên thị trường mở (OMO). Tuy nhiên, lãi suất tăng lại là rào cản tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế.

Thị trường tiền tệ của Việt Nam gần đây đã chứng kiến động thái tăng lãi suất của nhiều ngân hàng, đáng chú ý khi nhóm các ngân hàng top đầu lại có mức tăng nhiều nhất (0,5-0,9%). Theo đó, mặt bằng lãi suất huy động hiện nay của nhóm các ngân hàng thương mại (NHTM) nhà nước và NHTM cổ phần gần như không có sự chênh lệch đáng kể. Ngoài ra, lợi suất trái phiếu chính phủ cũng đang có xu hướng tăng dần, đặc biệt là các kỳ hạn dưới năm năm.

Diễn biến này cho thấy đường như thị trường đã và đang phản ứng trước kỳ vọng lạm phát sẽ tăng cao hơn trong thời gian tới. Thực tế này đang đặt Ngân hàng Nhà nước (NHNN) vào một tình thế rất khó khăn trong điều hành chính sách. Bởi vì, mục tiêu của NHNN là kiểm soát lạm phát nhưng lại không muốn phải sử dụng đến công cụ lãi suất.

Do đó, có lẽ cơ quan này sẽ ưu tiên sử dụng các công cụ khác trước khi phải dùng đến lãi suất. Đó chính là công cụ về tăng trưởng tín dụng. Theo đó, nhiều khả năng chỉ tiêu về tăng trưởng tín dụng trong năm 2019 sẽ tiếp tục giảm so với con số mục tiêu 17% của năm 2018. Đồng thời, NHNN cũng sẽ dần dần phải tăng lãi suất phát hành tín phiếu, qua đó trực tiếp kéo lãi suất trên thị trường liên ngân hàng tăng lên. Hiện tại, bộ ba lãi suất trên thị trường tiền tệ của Việt Nam, gồm lãi suất huy động, lãi suất OMO và lãi suất trên thị trường liên ngân hàng, lần lượt vào khoảng 5%/năm, 4,75%/năm và 4%/năm. Đây là khoảng cách được xem là hợp lý trong bối cảnh hiện nay của thị trường. Tuy nhiên, NHNN sẽ buộc phải tăng lãi suất điều hành khi mà lãi suất huy động và/hoặc lãi suất trên thị trường liên ngân hàng tăng lên. Cụ thể là lãi suất huy động của các kỳ hạn ngắn dưới sáu tháng tiến tới mức trần 5,5%/năm và/hoặc lãi suất liên ngân hàng tiến gần hoặc vượt qua mức lãi suất điều hành hiện nay (4,75%). Chưa biết liệu NHNN có phải tăng lãi suất hay không nhưng gần như chắc chắn rằng chính sách tiền tệ sẽ được điều hành theo hướng thắt chặt hơn trong thời gian tới.

Đông Hà – Thời báo Kinh tế Sài Gòn

NDT GIẢM GIÁ - THƯƠNG MẠI CỦA VIỆT NAM CÓ BỊ ẢNH HƯỞNG?

Sau quãng thời gian tạm dừng lao dốc trong gần hai tháng (từ ngày 15-8 đến 7-10-2018), đồng nhân dân tệ (NDT) của Trung Quốc đang có xu hướng giảm giá mạnh trở lại so với đô la Mỹ (USD) kể từ ngày 8-10 đến nay. Cuối tuần qua, tỷ giá USD/NDT đã tăng lên quanh mức 6,96 NDT/USD, vượt mức đỉnh thiết lập hồi trung tuần tháng 8, đồng thời cũng là mức cao nhất kể từ phiên 4-1-2017. Định lịch sử của cặp tiền tệ này là hơn 6,98 NDT đổi 1 đô la và giới hạn đó tiếp theo được giới

chuyên gia đánh giá sẽ là 7 nhân dân tệ đổi 1 đô la. Nếu vượt qua ngưỡng kháng cự tâm lý này, đồng NDT được dự báo sẽ giảm giá mạnh thêm, thậm chí có thể lên mức 7,3 NDT/USD trong năm 2019.

Việc đồng NDT giảm giá mạnh trở lại trong hai tuần gần đây không hẳn là do những rủi ro liên quan đến chiến tranh thương mại với Mỹ (giới phân tích đánh giá tác động của thông tin này đã ngấm vào diễn biến đồng NDT từ giai đoạn trước tháng 8) mà chủ yếu do diễn biến lao dốc của thị trường chứng khoán thế giới (chỉ số Dow Jones mất gần 5% giá trị chỉ trong một tuần, còn chỉ số Shang hai Composite đã thủng đáy bốn năm) đã khiến giới đầu tư rút vốn mạnh ra khỏi các thị trường mới nổi (trong đó có Trung Quốc).

Bên cạnh đó, việc Ngân hàng Trung ương Trung Quốc liên tục cắt giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc (ba lần kể từ đầu năm đến nay với tổng biên độ 1,5%) cũng khiến kỳ vọng đồng NDT giảm giá tiếp vẫn còn.

Trái ngược với xu hướng mạnh lên của đồng USD, tỷ giá VND/USD bán ra tại các ngân hàng thương mại trong nước tuần qua khá ổn định, quanh mức 23.400 đồng/USD. So với thời điểm cuối năm 2017, tiền đồng hiện đã lên giá khoảng 4,3% so với đồng NDT. Diễn biến này mang đến lo ngại hàng xuất khẩu của Việt Nam sẽ mất đi lợi thế cạnh tranh với hàng hóa từ Trung Quốc.

Để xem hàng xuất khẩu Việt Nam có giảm lợi thế cạnh tranh xét riêng bởi ảnh hưởng của tỷ giá hay không, tỷ giá hữu hiệu danh nghĩa (NEER) và tỷ giá hữu hiệu thực (REER) nên được tham khảo.

So với thời điểm giữa tháng 4-2018 (trước khi đồng NDT giảm giá mạnh) thì chỉ số NEER và REER của Việt Nam hiện đã tăng khoảng 4%. Sự gia tăng của NEER và REER phản ánh hàng hóa Việt Nam đắt hơn một cách tương đối so với hàng hóa của các đối tác thương mại chính của Việt Nam. Mặc dù vậy, nếu so với cuối năm 2017, chỉ số NEER và REER hiện tại cao hơn không nhiều (lần lượt chỉ khoảng 0,3% và 1,5%).

Như vậy, biến động tỷ giá hiện nay đang theo chiều hướng: đồng tiền của các thị trường nhập khẩu chính

của Việt Nam (như Trung Quốc, Hàn Quốc) mất giá mạnh, và đồng tiền ở các quốc gia Việt Nam xuất khẩu tăng giá (điển hình là Mỹ). Đây được coi là điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp Việt Nam vì sẽ nhập được hàng hóa rẻ hơn tương đối, trong khi xuất khẩu vẫn đảm bảo được sức cạnh tranh.

Mặc dù vậy, hàng hóa của Việt Nam vẫn phải cạnh tranh với hàng hóa đến từ các quốc gia khác có cùng nhóm hàng xuất khẩu do đồng tiền nhiều quốc gia đang mất giá mạnh hơn so với tiền đồng. Do vậy, nhằm đảm bảo tính cạnh tranh của hàng hóa xuất khẩu, trong thời gian tới tỷ giá vẫn cần được điều chỉnh linh hoạt.

Ở góc độ khác, trong tổng giá trị xuất khẩu của Việt Nam hiện nay, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) chiếm trên 70% trong khi khu vực trong nước chỉ chiếm chưa đến 30%. Do hoạt động của các doanh nghiệp FDI tại Việt Nam chủ yếu mang tính chất gia công nên dù xuất khẩu nhiều nhưng đồng thời cũng phải nhập khẩu một lượng lớn nguyên vật liệu. Trong chuỗi thanh toán của họ, đồng USD đóng vai trò chính nên vấn đề đồng Việt Nam tăng hay giảm giá so với USD có thể không phải là vấn đề lớn. Do đó, có thể nói, thực chất tiền đồng lên giá sẽ chủ yếu ảnh hưởng đến xuất khẩu của khu vực kinh tế trong nước, trong đó trọng tâm là ảnh hưởng đến xuất khẩu nhóm hàng nông lâm thủy sản.

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, tổng kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng nông lâm thủy sản trong chín tháng đầu năm 2018 đạt khoảng 23 tỉ đô la Mỹ với một số mặt hàng chủ lực là thủy sản (6,4 tỉ), rau quả (3 tỉ), cà phê (2,8 tỉ), gạo (2,4 tỉ), cao su (1,4 tỉ)...

Đáng chú ý trong tổng số 23 tỉ đô la Mỹ giá trị xuất khẩu hàng nông lâm thủy sản nói trên, thị trường Trung Quốc chiếm tỷ trọng gần 30%. Việc đồng NDT giảm giá so với tiền đồng đã và sẽ phần nào làm giảm khả năng cạnh tranh của hàng nông lâm thủy sản xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc.

Cũng cần lưu ý là xuất khẩu nông lâm thủy sản có ý nghĩa lớn đối với Việt Nam trong vấn đề ổn định kinh tế xã hội do khu vực này hiện vẫn đang thâm dụng nhiều lao động.

Sắp tới, nếu đồng NDT tiếp tục lao dốc so với đô la Mỹ trên thị trường thế giới thì việc điều hành tỷ giá USD/VND trong nước cũng cần có ứng phó linh hoạt để không gây khó khăn cho hoạt động xuất khẩu sang Trung Quốc.

Linh Trang – Thời báo kinh tế Sài Gòn

I. THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

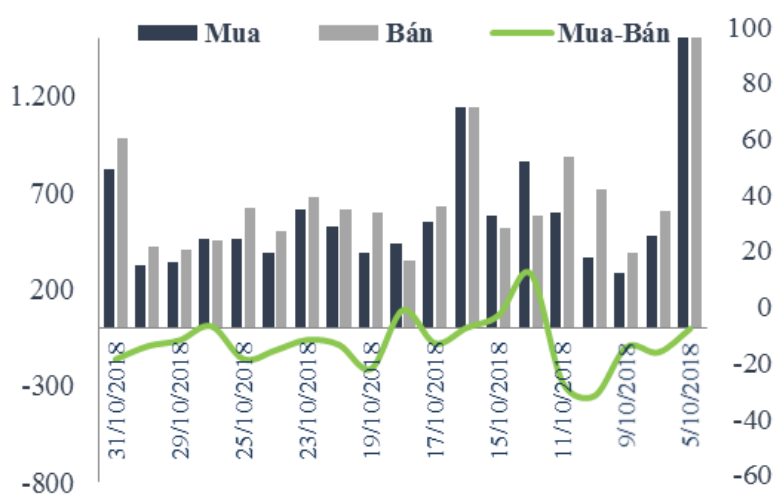
A. Tổng hợp thị trường

Biến động thị trường tháng 10/2018

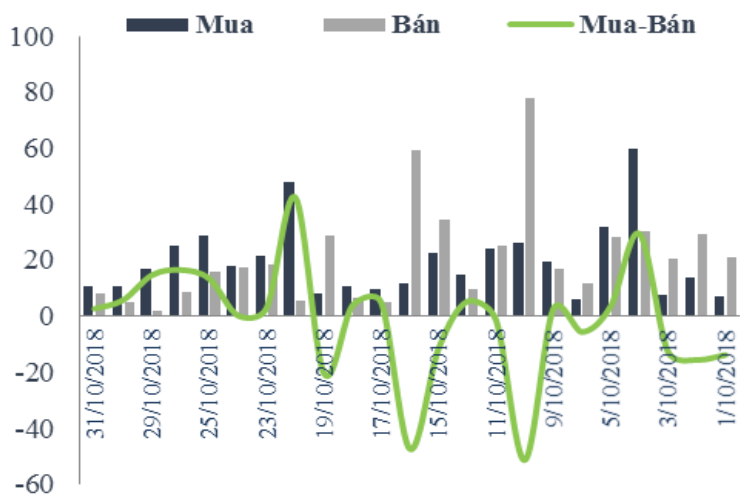
Chỉ tiêu	ĐVT	VN-Index	HNX-Index	UPCOM-Index
Chỉ số đầu tháng	Điểm	1.012,88	115,52	54,14
Chỉ số cuối tháng	Điểm	914,76	105,35	51,78
Tăng/giảm chỉ số trong tháng	Điểm	-98,12	-10,17	-2,36
Tỷ lệ tăng/giảm chỉ số	%	-9,69%	-8,80%	-4,36%
Tổng khối lượng giao dịch	Triệu cổ phiếu	3.820,8	1.109,2	473,4

Giao dịch NĐTNN trên 2 sàn

Giao dịch NĐTNN sàn HOSE tháng 10/2018



Giao dịch NĐTNN sàn HNX tháng 10/2018



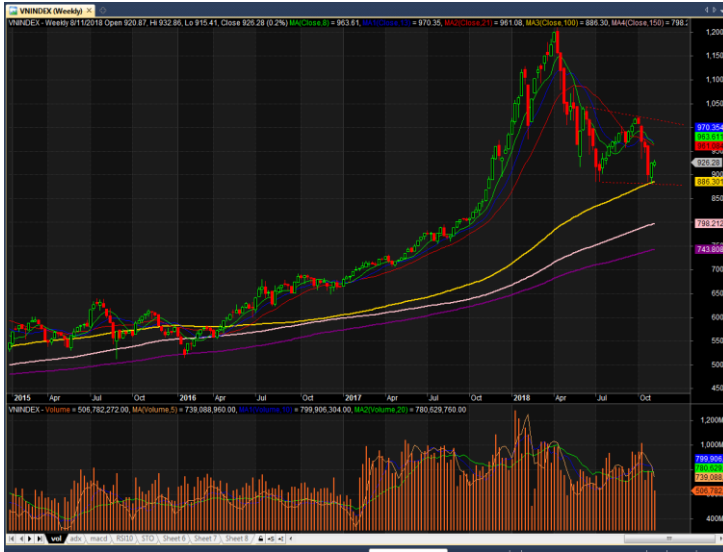
Top 10 mã CP tăng/giảm trên 2 sàn trong tháng 10/2018

Mã CP	Doanh nghiệp	Giá ngày 01/10 (đồng)	Giá ngày 31/10 (đồng)	Thay đổi (%)	Mã CP	Doanh nghiệp	Giá ngày 01/10 (đồng)	Giá ngày 31/10 (đồng)	Thay đổi (%)
HOSE - TOP 10 MÃ CỔ PHIẾU TĂNG TRONG THÁNG					HNX - TOP 10 MÃ CỔ PHIẾU TĂNG TRONG THÁNG				
CMV	CTCP Thương Nghiệp Cà Mau	11.200	21.500	91,96%	SRA	CTCP Sara Việt Nam	26.300	59.000	124,33%
CMX	CTCP Chế Biến Thủy Sản & XNK Cà Mau	6.790	12.300	81,15%	CVN	CTCP Vinam	4.400	8.400	90,91%
TNT	CTCP Tài Nguyên	2.300	3.150	36,96%	TKC	CTCP XD & KD Địa Ốc Tân Kỳ	23.100	32.800	41,99%
ACL	CTCP XNK Thủy sản Cửu Long - An Giang	18.800	25.650	36,44%	SCJ	CTCP Xi Măng Sài Sơn	2.600	3.600	38,46%
C47	CTCP Xây Dựng 47	15.200	19.800	30,26%	TPP	CTCP Nhựa Tân Phú	11.000	14.700	33,64%
UDC	CTCP XD & PT Đô Thị Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	4.100	5.290	29,02%	DIH	CTCP Đầu Tư Phát Triển Xây Dựng - Hội An	13.300	17.600	32,33%
RIC	CTCP Quốc Tế Hoàng Gia	5.750	7.290	26,78%	KSD	CTCP Đầu Tư DNA	4.600	5.900	28,26%
SMA	CTCP Thiết Bị Phụ Tùng Sài Gòn	13.000	15.500	19,23%	CSC	CTCP Đầu Tư và XD Thành Nam	26.600	31.500	18,42%
DHM	CTCP Thương Mại & Khai Thác Khoáng Sản Dương Hiếu	4.170	4.800	15,11%	PVL	CTCP Địa Ốc Dầu Khí	1.700	2.000	17,65%
UIC	CTCP ĐT PT Nhà & Đô Thị Idico	26.300	30.200	14,83%	TTZ	CTCP Đầu Tư Xây Dựng và Công Nghệ Tiên Trung	7.400	8.700	17,57%
HOSE - 10 MÃ CỔ PHIẾU GIẢM MẠNH TRONG THÁNG					HNX - 10 MÃ CỔ PHIẾU GIẢM MẠNH TRONG THÁNG				
NKG	CTCP Thép Nam Kim	15.600	9.960	-36,15%	BED	CTCP Sách & Thiết Bị Trường Học Đà Nẵng	36.000	17.600	-51,11%
SKG	CTCP Tàu Cao Tốc Superdong - Kiên Giang	24.000	17.000	-29,17%	HHG	CTCP Hoàng Hà	2.600	1.800	-30,77%
TTF	CTCP Tập Đoàn Kỹ Nghệ Gỗ Trường Thành	5.310	3.840	-27,68%	HLD	CTCP Đầu Tư & Phát Triển Bất Động Sản HUDLAND	17.400	12.300	-29,31%
HSG	CTCP Tập Đoàn Hoa Sen	12.700	9.230	-27,32%	BII	CTCP Đầu Tư & Phát Triển Công Nghiệp Bảo Thư	1.400	1.000	-28,57%
VPH	CTCP Vạn Phát Hưng	7.790	5.950	-23,62%	SJC	CTCP Sông Đà 1.01	3.500	2.500	-28,57%
PVD	TCT Cổ Phần Khoan & DV Khoan Dầu Khí	21.700	16.650	-23,27%	TV2	CTCP Tư Vấn Xây Dựng Điện 2	143.700	104.500	-27,28%
PXT	CTCP Xây Lắp Đường Ống Bể Chứa Dầu Khí	2.600	2.000	-23,08%	NHP	CTCP Sản Xuất Xuất Nhập Khẩu NHP	1.200	900	-25,00%
FCM	CTCP Khoáng sản FECON	7.750	6.050	-21,94%	VCS	CTCP Vicostone	97.000	73.200	-24,54%
HAI	CTCP Nông Dược H.A.I	3.320	2.600	-21,69%	PPS	CTCP Dịch Vụ Kỹ Thuật Điện Lực Dầu Khí Việt Nam	9.200	7.000	-23,91%
DRC	CTCP Cao Su Đà Nẵng	26.800	21.100	-21,27%	PVB	CTCP Đầu Tư & Thương Mại TNG	24.000	18.600	-22,50%

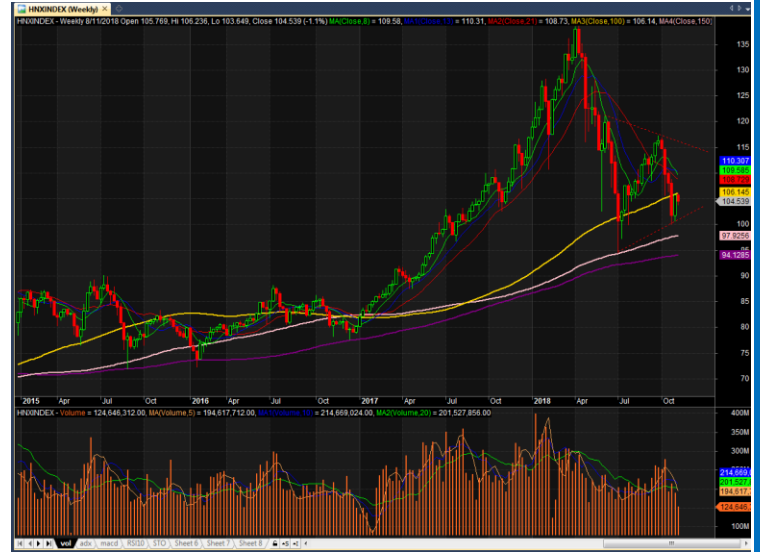
(*) Cổ phiếu có thực hiện quyền trong tháng

Đánh giá chỉ số VN-Index và HNX-Index từ 02/11/2018 – 30/11/2018 theo PTKT

VN-Index



HNX-Index



Chỉ số	Kháng cự - Hỗ trợ	Yếu	Mạnh
VN-Index	Kháng cự	990	1012
	Hỗ Trợ	886	863
HNX-Index	Kháng cự	117	121
	Hỗ Trợ	100	95

Nhận định VN-Index: 924.86 điểm

Chốt phiên 02/11, chỉ số VN-Index đóng cửa ở ngưỡng 924.86 điểm, ghi nhận mức tăng 2.66% so với cuối tháng 10. Sau 14 ngày liên tiếp giao dịch với thanh khoản cực thấp, duy trì quanh 140M cp/ ngày thì phiên ngày 02.11 đã có sự cải thiện rõ rệt về thanh khoản, tăng tầm 50% so với TB 10 phiên, VN - Index có khối lượng 209M cp khớp, dòng tiền bắt đầu mạnh mẽ cho thấy sức cầu áp đảo khi nền tuần đóng tại mức cao nhất 924.86.

Như vậy, sau 4 tuần giảm mạnh, VNI đang trong xu hướng phục hồi với mốc kháng cự 990-1012, STO và RSI đang có sự phân kỳ dương với chỉ số, hứa hẹn 1 kịch bản tăng nhẹ trong tháng 11 với range giá 880-990 nếu thanh khoản duy trì từ 160M – 180M cp/ ngày.

MACD và cặp đôi DI+, DI- cũng đang có xu hướng hội tụ cho thấy đà giảm đã phần nào chững lại và khả năng thị trường sẽ có xác suất cao tạo đáy quanh vùng 883-888 khi kiểm định tại mốc này với thanh khoản thấp quanh 70% - 75% so với trung bình 20 phiên.

Nhận định HNX-Index: 105.75 điểm

HNX – Index đóng cửa 105.75 ngày 02.11 với thanh khoản 38.2M cp bằng với trung bình 10 phiên, giảm 10% thanh khoản của trung bình 20 phiên, thanh khoản cũng duy trì thấp liên tục trong 12/14 phiên giao dịch. Nền ngày là nền Marabozu cho thấy sức cầu hoàn toàn áp đảo nguồn cung về cuối ngày.

MACD ngày có sự phân kì dương histogram với đường giá và đang dần tiến về trục 0, khả năng xu hướng giảm sẽ được kì vọng kết thúc, kịch bản tháng 11 khả năng tạo đáy và diễn tiến tương tự VN – Index, trong range giá 100-117 với mức thanh khoản kì vọng 40-44M cp/ phiên.

Khuyến nghị:

Mùa báo cáo kết quả kinh doanh quý 3 cũng hé lộ bức tranh sáng về triển vọng doanh nghiệp, tuy nhiên giá cổ phiếu tăng cũng đã phản ánh trước đó trong những ngày cuối tháng 9. NĐT nên tập trung chú ý đến những nhóm ngành được hưởng lợi từ hiệp định EVFTA, CPTPP trong nhịp hồi tháng 11 để tiến hành chọn lọc đầu tư, đặc biệt là nhóm cổ phiếu : thủy sản, dệt may, cảng biển.

B. Thông tin hỗ trợ & tiêu cực

❖ Thông tin hỗ trợ

CPTPP có hiệu lực sau 60 ngày nữa

Hiệp định Đối tác Toàn diện và Chiến lược Xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) đã được phê chuẩn tại 6 quốc gia.

New Zealand cho biết Australia vừa thông báo trở thành nước thứ 6 chính thức phê chuẩn CPTPP, sau Nhật Bản, Mexico, Singapore, New Zealand và Canada. Hiệp định này sẽ có hiệu lực vào cuối tháng 12.

“Việc này đã kích hoạt quá trình đếm ngược 60 ngày để hiệp định có hiệu lực và bắt đầu vòng cắt giảm thuế nhập khẩu đầu tiên”, Bộ trưởng Thương mại và Xuất khẩu New Zealand - David Parker cho biết. New Zealand là quốc gia chịu trách nhiệm theo dõi và ghi chép tiến trình hiệp định này.

Các nước còn lại trong CPTPP là Việt Nam, Chile, Malaysia, Brunei và Peru. Tại Việt Nam, CPTPP cũng sẽ được trình lên Quốc hội phê chuẩn tại kỳ họp đang diễn ra.

CPTPP ban đầu có tên Hiệp định Đối tác Xuyên Thái Bình Dương (TPP). Sau khi Tổng thống Mỹ - Donald Trump rút nước này khỏi TPP đầu năm ngoái, các nước còn lại đã nỗ lực đàm phán, dưới sự dẫn dắt của Nhật Bản, để đạt hiệp định mới vào tháng 11. Đến tháng 3 năm nay, CPTPP được ký kết tại Santiago (Chile).

CPTPP bao phủ 13% GDP toàn cầu (tương đương 10.000 tỷ USD). Nó được coi là một hiệp định thương mại tự do (FTA) tiêu chuẩn cao, đề cập tới các lĩnh vực truyền thống như cắt giảm thuế quan đối với hàng hóa, mở cửa thị trường dịch vụ, sở hữu trí tuệ, hàng rào kỹ thuật liên quan đến thương mại. Hiệp định này cũng xử lý những vấn đề mới, phi truyền thống như lao động, môi trường, mua sắm của Chính phủ, doanh nghiệp Nhà nước...

Theo Hà Thu –Vnexpress.vn

Một số công ty Việt bắt đầu hưởng lợi từ chiến tranh thương mại

Hãng tin Nikkei dẫn một khảo sát của các doanh nghiệp ở Trung Quốc cho biết, thị phần của họ đang chuyển dần sang một số công ty Việt Nam.

Các doanh nghiệp Việt Nam nằm trong số những đơn vị hưởng lợi từ cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung, theo một khảo sát của Phòng Thương mại Mỹ (AmCham) tại miền Nam Trung Quốc, có văn phòng tại Quảng Châu vừa công bố hôm qua (29/10).

Theo đó, các công ty Mỹ và Trung Quốc tham gia khảo sát từ 21/9 đến 10/10 đều cho rằng, xung đột thương mại đang làm họ mất thị phần, đặc biệt là vào tay các doanh nghiệp Việt Nam. Các công ty Trung Quốc cũng cho biết, doanh thu của họ đang chuyển vào những doanh nghiệp từ Ấn Độ, Mỹ và Hàn Quốc và Việt Nam. Trong khi, đối thủ của các doanh nghiệp Mỹ hiện là những công ty Đức và Nhật.

Từ tháng 7, Tổng thống Mỹ - Donald Trump áp thuế mới trị giá 250 tỷ USD lên hàng hóa Trung Quốc nhằm gây áp lực để Bắc Kinh thay đổi chính sách công nghiệp. Đáp trả lại, Trung Quốc cũng áp thuế lên hàng hóa nhập khẩu từ Mỹ trị giá 60 tỷ USD.

Phần lớn các doanh nghiệp Mỹ và Trung đều nói họ cảm thấy tác động tiêu cực từ thuế quan. Theo họ, lợi nhuận là yếu tố bị ảnh hưởng lớn nhất trong cuộc chiến thương mại này. 20% trong số 219 công ty tham gia khảo sát dự báo, doanh thu có thể bị ảnh hưởng trên 10 triệu USD.

Đa số các doanh nghiệp cũng đang xem xét chuyển địa điểm sản xuất, lắp ráp hay nguồn cung vật tư sang nước thứ ba, trong đó Đông Nam Á là lựa chọn hàng đầu. Một số công ty đã đưa ra kế hoạch dịch chuyển.

Ví dụ, Panasonic đang chuyển nhà máy sản xuất thiết bị điện tử ô tô từ Trung Quốc sang Thái Lan, Malaysia và Mexico. GoerTek – hãng sản xuất tai nghe không dây cho Apple đang có ý định chuyển từ Trung Quốc sang Việt Nam. Công ty sản xuất polyester - Zhejiang Hailide New Material đang đầu tư 155 triệu USD vào một nhà máy tại Việt Nam với mục tiêu xuất khẩu sang Mỹ.

Ngoài ra, AmCham cũng thông tin, gần một nửa các công ty cảm thấy tác động thương mại không chỉ dừng ở mức thuế quan. 44% doanh nghiệp trả lời khảo sát rằng, việc thông quan các lô hàng trở nên chậm hơn, trong khi 38% cho biết, các thủ tục kiểm tra và phê duyệt giấy phép cũng lâu hơn.

Theo khảo sát của AmCham miền Nam Trung Quốc, hơn một nửa doanh nghiệp tin rằng, chiến tranh thương mại sẽ còn ảnh hưởng trong ít nhất một năm tới. Đối với các doanh nghiệp Mỹ, 54% nghĩ rằng, chính sách thuế của ông Trump sẽ không đem lại lợi ích cho họ hay cải thiện môi trường kinh doanh. Trong khi quan điểm chung của nhiều công ty Trung Quốc về thuế quan là giúp tăng tốc chuyển đổi và nâng cấp nền kinh tế.

Kết quả khảo sát trên cũng tương tự khảo sát một tuần trước với 430 thành viên của AmCham tại Bắc Kinh và Thượng Hải. Tuy nhiên, khác biệt lớn nhất là hai phần ba số công ty trả lời khảo sát trước đó rằng, họ chưa có kế hoạch chuyển nhà máy, bất chấp các lệnh áp thuế mới.

Ông Trump và Chủ tịch Tập Cận Bình dự kiến có cuộc gặp bên lề hội nghị G20 tại Argentina vào tháng tới. Tuy nhiên, một số chuyên gia nhận định, cuộc gặp này khó mang lại đột phá cho tình trạng căng thẳng thương mại giữa hai nước.

Mới đây, Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) đã hạ dự báo tăng trưởng của châu Á từ 5,8% xuống 5,9% vì chiến tranh thương mại. ADB cho rằng, xung đột tác động không đồng đều đến các quốc gia, Đông Nam Á đang được hưởng lợi từ cuộc chiến này.

Theo Nikkei

10 tháng, gần 28 tỷ USD vốn FDI rót vào Việt Nam

10 tháng năm 2018, tổng vốn đăng ký cấp mới, tăng thêm và góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài là 27,9 tỷ USD, bằng 98,8% so với cùng kỳ năm 2017...

Theo số liệu mới nhất từ Cục Đầu tư nước ngoài - Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 10 tháng năm 2018, tổng vốn đăng ký cấp mới, tăng thêm và góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài là 27,9 tỷ USD, bằng 98,8% so với cùng kỳ năm 2017.

Trong đó, có 2.458 dự án mới được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư với tổng vốn đăng ký cấp mới 15 tỷ USD, bằng 92,2% so với cùng kỳ năm 2017. 954 lượt dự án đăng ký điều chỉnh vốn đầu tư với tổng vốn đăng ký tăng thêm 6,5 tỷ USD, bằng 90% so với cùng kỳ năm 2017.

Cũng trong 10 tháng năm 2018, cả nước có 5.342 lượt góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài với tổng giá trị vốn góp 6,3 tỷ USD, tăng 35,8% so với cùng kỳ 2017.

Tính đến ngày 20/10/2018, ước tính các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài đã giải ngân 15,1 tỷ USD, tăng 6,3% so với cùng kỳ năm 2017.

Xuất khẩu của khu vực đầu tư nước ngoài kể cả dầu thô đạt 143,4 tỷ USD, tăng 13,2% so với cùng kỳ năm 2017 và chiếm gần 72,2% kim ngạch xuất khẩu.

Xuất khẩu không kể dầu thô đạt 141,6 tỷ USD, tăng 13,9% so với cùng kỳ 2017 và chiếm 70,8% kim ngạch xuất khẩu. Nhập khẩu đạt 116,3 tỷ USD, tăng 11,7% so với cùng kỳ năm 2017 và chiếm 60% kim ngạch nhập khẩu.

Như vậy, khu vực đầu tư nước ngoài xuất siêu 27,1 tỷ USD kể cả dầu thô và xuất siêu 25,2 tỷ USD không kể dầu thô.

Theo lĩnh vực, nhà đầu tư nước ngoài đã đầu tư vào 18 ngành lĩnh vực, trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo là lĩnh vực thu hút được nhiều sự quan tâm của nhà đầu tư nước ngoài với tổng số vốn đạt 13,2 tỷ USD, chiếm 47,5% tổng vốn đầu tư đăng ký.

Lĩnh vực hoạt động kinh doanh bất động sản đứng thứ hai với tổng vốn đầu tư 5,7 tỷ USD, chiếm 20,4% tổng vốn đầu tư đăng ký.

Đứng thứ ba là lĩnh vực bán buôn, bán lẻ với tổng vốn đầu tư đăng ký 2,3 tỷ USD, chiếm 8,5% tổng vốn đầu tư đăng ký.

Có 105 quốc gia và vùng lãnh thổ có dự án đầu tư tại Việt Nam. Nhật Bản đứng vị trí thứ nhất với tổng vốn đầu tư 7,6 tỷ USD, chiếm 27,5% tổng vốn đầu tư.

Hàn Quốc đứng thứ hai với tổng vốn đầu tư đăng ký 6,5 tỷ USD, chiếm 23,4% tổng vốn đầu tư vào Việt Nam. Singapore đứng vị trí thứ ba với tổng vốn đầu tư đăng ký 3,9 tỷ USD, chiếm 14% tổng vốn đầu tư.

Theo địa bàn đầu tư, nhà đầu tư nước ngoài đã đầu tư vào 59 tỉnh, thành phố, trong đó Hà Nội thu hút nhiều vốn nhất với tổng số vốn đăng ký 6,15 tỷ USD, chiếm 22% tổng vốn đầu tư.

Thành phố Hồ Chí Minh đứng thứ hai với tổng vốn đăng ký 4,6 tỷ USD, chiếm 16,5% tổng vốn đầu tư. Bà Rịa - Vũng Tàu đứng thứ ba với tổng số vốn đăng ký 2,4 tỷ USD chiếm 8,8% tổng vốn đầu tư.

Theo VNeconomy.vn

9 tháng đầu năm, xuất khẩu thủy sản sang Mỹ và EU đã qua mức 1,1 tỷ USD

Tính đến hết tháng 9/2018, XK thủy sản đạt 6,35 tỷ USD, tăng 5,3% so với cùng kỳ năm 2017. Trong đó, giá XK sang hai thị trường lớn nhất là Mỹ và EU đã vượt 1,1 tỷ USD; ba sản phẩm XK là: Tôm, cá tra và cá các loại (trừ cá tra) đã đạt lần lượt 2,62 tỷ USD; 1,59 tỷ USD và 1, 03 tỷ USD.

Xuất khẩu cá tra tăng 22,6%

Tính đến hết tháng 9/2018, giá trị XK cá tra đạt 1,59 tỷ USD, tăng 22,6% và chiếm 25,1% tổng giá trị XK thủy sản. Trong ba quý đầu năm nay, cá tra là nhóm sản phẩm thủy sản đạt mức tăng trưởng dương cao nhất.

Sở dĩ, XK cá tra trong 9 tháng đầu năm 2018 tăng so với cùng kỳ năm trước là do giá trị XK tại nhiều thị trường NK lớn như: Trung Quốc - Hong Kong, Mỹ, EU, ASEAN đều tăng trưởng khả quan. Kèm theo đó là giá nguyên liệu tăng mạnh so với năm ngoái. Điều này kéo theo giá XK tăng và tổng giá trị XK cũng tăng theo. Tuy nhiên, hiện nay, các DN XK cá tra Việt Nam cũng đang đứng trước bài toán khó về việc thiếu nguyên liệu cá tra trong nước. Tính đến giữa tháng 10/2018, tại một số vùng nuôi tại ĐBSCL giá cá tra nguyên liệu đã tăng lên mức kỷ lục 35.000 - 36.500đồng/kg, cao hơn so với cùng kỳ từ 10.000 - 12.500 đồng/kg. Nhiều DN buộc phải hoãn một số đơn hàng do giá tăng quá đột ngột và không có nguyên liệu mua vào.

Xuất khẩu tôm giảm 4,1%

Tính đến hết tháng 9/2018, giá trị XK tôm đạt 2,62 tỷ USD, giảm 4,1% so với cùng kỳ năm trước, chiếm 41,3% tổng giá trị XK. Trong 9 tháng đầu năm nay, giá trị XK tôm giảm là do giá tôm thế giới chững, trong khi sản lượng tôm tại nhiều nước nguồn cung vẫn lớn. Một số nước còn chào giá với mức thấp cũng ảnh hưởng đến XK tôm của Việt Nam. Hơn nữa, cũng trong thời gian này, giá trị XK tôm sang một số thị trường lớn như Mỹ giảm 3,1% và XK sang Nhật Bản giảm 11,7% và XK

sang Trung Quốc - Hong Kong giảm 28,7%. Điều này cũng tác động đến tổng XK tôm trong ba quý đầu năm nay.

Xuất khẩu cá ngừ tăng 10,3%

9 tháng đầu năm 2018, giá trị XK cá ngừ đạt 473,9 triệu USD, tăng 10,3% so với cùng kỳ năm trước. Xuất khẩu cá ngừ sang thị trường Mỹ giảm, nhưng giá trị XK sang một số thị trường khác như: EU (trong đó nổi bật là Tây Ban Nha và Hà Lan) tăng rất mạnh, XK sang Israel, ASEAN và Nhật Bản cũng tăng trưởng dương khả quan. Nhờ đó, trong thời gian này, XK cá ngừ vẫn giữ ở mức tăng trưởng tốt so với cùng kỳ năm ngoái.

Cho dù, XK thủy sản chung được dự báo tăng trong quý IV cuối năm với tổng giá trị XK cũng dự báo tăng so với năm 2017. Tuy nhiên, xét riêng trong từng nhóm sản phẩm, hoạt động XK của các DN thủy sản gặp rất nhiều khó khăn do gặp hàng rào thương mại và kỹ thuật ngày càng khắt khe hơn.

Theo Vasep

Điểm sáng chính sách tiền tệ

Không chỉ kiểm soát tốt lạm phát, chính sách tiền tệ còn hỗ trợ tích cực cho tăng trưởng kinh tế 9 tháng đạt tới 6,98% - cao nhất trong nhiều năm qua.

“Thời gian qua, NHNN đã điều hành chính sách tiền tệ rất linh hoạt và đáp ứng được mục tiêu quan trọng của quốc gia: Vừa hỗ trợ tăng trưởng, vừa giải quyết bài toán kiểm soát lạm phát, vừa đảm bảo an ninh tài chính quốc gia, an toàn hệ thống ngân hàng”, TS. Trần Hoàng Ngân – Đại biểu Quốc hội TP.HCM đã khẳng định như vậy khi trao đổi với phóng viên về điều hành chính sách tiền tệ những tháng đầu năm.

Đó cũng là ghi nhận của nhiều chuyên gia kinh tế khi nói về chính sách tiền tệ. Quả vậy, nói tới chính sách tiền tệ, việc đầu tiên người ta nghĩ tới đó là kiểm soát lạm phát, ổn định giá trị đồng tiền.

Còn nhớ khi bước vào năm 2018, không ít chuyên gia đã cảnh báo về áp lực lạm phát năm nay sẽ lớn hơn rất nhiều so với năm trước do giá cả hàng hóa toàn cầu, đặc biệt là giá dầu thô đang có xu hướng tăng nhanh trở lại; lãi suất tại Mỹ cũng được dự báo sẽ tăng nhanh hơn. Trong khi trong nước, bên cạnh việc giá xăng dầu tăng theo đà tăng của thế giới, thiên tai dịch bệnh cũng đẩy

giá lương thực thực phẩm có xu hướng tăng; giá các hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước quản lý như y tế, giáo dục cũng tiếp tục được điều chỉnh tăng theo lộ trình...

Diễn biến lạm phát những tháng đầu năm đã chứng minh cho những quan ngại này. Thậm chí thời điểm giữa năm, với việc chỉ số giá tiêu dùng tăng mạnh trong tháng 5 và tháng 6 đã làm dấy lên lo ngại lạm phát năm nay sẽ không đạt mục tiêu. Thế nhưng đến hết tháng 9, lạm phát bình quân mới chỉ ở mức 3,57%, thấp hơn nhiều so với mục tiêu 4% mà Quốc hội đề ra. Tại kỳ họp thứ 6 Quốc hội khóa XIV đang diễn ra, Chính phủ cũng tự tin khẳng định lạm phát năm nay sẽ chỉ dưới 4%, có nghĩa sẽ hoàn thành và hoàn thành vượt mức toàn bộ 12 chỉ tiêu đề ra.

Trong khi đó, mặc dù chịu nhiều sức ép từ sự tăng giá mạnh của đồng USD trên thị trường thế giới, song thị trường ngoại hối và tỷ giá trong nước cũng cơ bản ổn định. Theo đánh giá của Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương (CIEM), diễn biến tỷ giá USD/VND đã có sự gia tăng trong quý, nhưng mức độ dao động còn thấp xa so với cuối năm 2016, cũng như đầu năm 2017 và “nhìn chung, vẫn trong tầm kiểm soát”.

Có được điều đó là nhờ sự điều hành của NHNN Việt Nam đã thay đổi đáng kể. Theo đó, thay vì chỉ sử dụng tỷ giá trung tâm như trước đây, thời gian gần đây NHNN đã kết hợp rất nhiều công cụ của chính sách tiền tệ, đặc biệt là công cụ thị trường mở, thị trường liên ngân hàng để điều tiết thanh khoản, lãi suất tiền đồng, thậm chí bán ngoại tệ để can thiệp nếu cần; đồng thời đẩy mạnh công tác truyền thông để củng cố niềm tin của các nhà đầu tư.

“Việc áp dụng các chính sách linh hoạt kết hợp với các hoạt động điều tiết lãi suất VND liên ngân hàng đã giúp giảm áp lực lên tỷ giá, hạn chế tác động của các cú sốc bên ngoài”, ông Nguyễn Anh Dương - Trưởng ban Chính sách kinh tế vĩ mô của CIEM đánh giá.

Không chỉ kiểm soát tốt lạm phát, chính sách tiền tệ còn hỗ trợ tích cực cho tăng trưởng kinh tế 9 tháng đạt tới 6,98% - cao nhất trong nhiều năm qua. Mặc dù tăng trưởng tín dụng những tháng đầu năm có thấp hơn so với cùng kỳ mấy năm gần đây, nhưng do dòng tín dụng được tập trung vào SXKD và các lĩnh vực ưu tiên, tức vào nền kinh tế thực, nên vẫn phát huy được hiệu quả

tích cực đối với nền kinh tế. Bên cạnh đó, nhờ chất lượng tín dụng được nâng cao, nợ xấu được quyết liệt xử lý khiến cho tăng trưởng tín dụng thực chất hơn và hiệu quả hơn.

Một điểm cũng rất đáng ghi nhận nữa là mặc dù mặt bằng lãi suất toàn cầu đang có xu hướng tăng theo đà thắt chặt tiền tệ của Fed, thế nhưng mặt bằng lãi suất trong nước vẫn cơ bản ổn định, tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiết giảm chi phí nâng cao sức cạnh tranh, qua đó cũng góp phần thúc đẩy tăng trưởng.

Tất cả những thành công đó cũng được các tổ chức quốc tế ghi nhận, thể hiện qua động thái nâng xếp hạng tín nhiệm cho các ngân hàng Việt của Moody's và Fitch ratings. Hay nói như TS. Lê Đình Ân, nguyên Giám đốc Trung tâm Thông tin và Dự báo kinh tế xã hội Quốc gia, một trong những thành công lớn nhất trong điều hành kinh tế vĩ mô 9 tháng qua là điều hành chính sách tiền tệ. Trong bối cảnh lãi suất và tỷ giá có rất nhiều sức ép, chính sách tiền tệ đã được điều hành ổn định và rất linh hoạt, chủ động và hợp lý.

Theo thoibaonganhang.vn

12 ngân hàng Việt Nam được Moody's nâng xếp hạng

Ngày 30/10, Tổ chức xếp hạng tín nhiệm quốc tế Moody's Investors Service công bố nâng xếp hạng tiền gửi dài hạn bằng nội tệ và xếp hạng nhà phát hành nợ bằng nội tệ và ngoại tệ của 5 trong 16 ngân hàng Việt Nam.

Bên cạnh đó, Moody's cũng nâng xếp hạng tiền gửi dài hạn bằng ngoại tệ của 2 ngân hàng trong danh sách nói trên, xếp hạng của các ngân hàng còn lại đều được giữ nguyên.

Moody's nâng mức xếp hạng tín dụng cơ sở (BCA) của 12 ngân hàng chủ yếu nhờ xếp hạng toàn ngành ngân hàng của Việt Nam ở mức tốt và 12 ngân hàng này đã có tiến bộ trong việc giảm nợ xấu.

Cụ thể, đối với việc nâng hạng BCA của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV), Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank), Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (VietinBank), Moody's đánh giá cao sự cải thiện trong việc quản lý chất lượng tài sản. Hoạt động cho vay và

thanh khoản của ngân hàng ổn định, đây là kết quả của sự phụ thuộc tương đối thấp vào các quỹ thị trường. Tuy nhiên, tiền vốn vẫn là điểm yếu của cả ba ngân hàng này.

Nằm trong danh sách các ngân hàng được nâng hạng BCA của Moody's còn có Ngân hàng TMCP An Bình (ABBank), Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB), Ngân hàng TMCP Quân đội (MB), Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB), Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPBank), Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (VIB) và Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank). Theo Moody's, 7 ngân hàng này đã có tiến bộ trong việc tăng cường năng lực tín dụng, đặc biệt là trong vấn đề giải quyết nợ xấu. Trong trường hợp của OCB, TPBank và Techcombank được đánh giá cao nỗ lực huy động vốn của các ngân hàng này. Moody's dự kiến lợi nhuận của 7 ngân hàng nói trên sẽ cải thiện trong vòng 12 - 18 tháng tới do gánh nặng chi phí tín dụng giảm.

Xếp hạng BCA của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) cũng được nâng lên trong báo cáo mới công bố, với việc Moody's chỉ ra khả năng tăng vốn mạnh và lợi nhuận lớn đã bù đắp những rủi ro tín dụng xuất phát từ danh mục tài chính tiêu dùng của ngân hàng này.

Riêng trong trường hợp của Ngân hàng TMCP Phát Triển Nhà TP.HCM (HDBank), việc nâng hạng BCA của HDBank phản ánh sự cải thiện về hoạt động huy động vốn và khả năng sinh lời của ngân hàng. Đồng thời, Moody's cũng chú ý tới kế hoạch sáp nhập HDBank và Ngân Hàng TMCP Xăng Dầu Petrolimex (PG Bank, chưa được xếp hạng).

Trong báo cáo lần này, Moody's giữ nguyên xếp hạng BCA của các Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MaritimeBank), Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank), Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB) và Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (LienVietPostBank). Thể hiện kỳ vọng của Moody's vào triển vọng hồ sơ tín dụng của các ngân hàng sẽ giữ ổn định trong vòng 12-18 tháng tới. Khả năng thanh toán nợ của các ngân hàng này có phần khiêm tốn so với các ngân hàng Việt Nam được xếp hạng khác, nhưng điểm yếu này phần nào được bù đắp bằng nguồn vốn và thanh khoản của họ.

❖ Thông tin tiêu cực

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 10/2018 tăng 0,33%

Theo báo cáo mới nhất của Tổng cục Thống kê, CPI bình quân 10 tháng năm 2018 tăng 3,6% so với bình quân cùng kỳ năm 2017. Riêng CPI tháng 10/2018 tăng 3,54% so với tháng 12/2017 và tăng 3,89% so với cùng kỳ năm 2017.

Trong tháng 10, nhóm giao thông có mức tăng cao nhất với mức tăng 1,55%, trong đó riêng giá xăng dầu đã tăng đến 3,45%, tác động CPI chung tăng 0,14%.

Tiếp theo đó là nhóm giáo dục tăng 0,58%, trong đó dịch vụ giáo dục tăng 0,65%, góp phần làm CPI chung tăng 0,03%. Nguyên nhân là do trong tháng có 7 địa phương thực hiện lộ trình tăng học phí.

Nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 0,31% trong tháng này, còn nhóm hàng hóa và dịch vụ ăn uống tăng 0,22%.

Trong nhóm hàng hóa dịch vụ, ngành lương thực tăng 0,15%; thực phẩm tăng 0,18% và ăn uống ngoài gia đình tăng 0,34%.

Một số nhóm khác có mức tăng nhẹ là may mặc, mũ nón, giày dép (tăng 0,15%); thiết bị và đồ dùng gia đình (tăng 0,11%); văn hóa, giải trí và du lịch (tăng 0,09%); đồ uống và thuốc lá (tăng 0,03%); thuốc và dịch vụ y tế (tăng 0,02%); hàng hóa và dịch vụ khác (tăng 0,09%).

Riêng nhóm bưu chính viễn thông vẫn tiếp tục giảm 0,04% trong tháng này.

Cũng theo Tổng cục Thống kê, lạm phát cơ bản tháng 10/2018 tăng 0,13% so với tháng trước và tăng 1,67% so với cùng kỳ năm trước. Lạm phát cơ bản bình quân 10 tháng năm 2018 tăng 1,43% so với bình quân cùng kỳ năm 2017.

Theo VNeconomy.vn

Sức khỏe ngân hàng: Lợi nhuận "đẹp", nhưng nợ xấu có dấu hiệu tăng

Từ đầu năm tới nay, lợi nhuận ngân hàng tăng mạnh, song nợ xấu cũng có dấu hiệu tăng. Tại một số ngân hàng nhỏ, lợi nhuận làm ra chỉ đủ để... trích lập dự phòng rủi ro.

Hơn 80% lợi nhuận phải chi cho trích lập dự phòng

Báo cáo tài chính 9 tháng đầu năm của hàng loạt ngân hàng cho thấy, lợi nhuận năm nay khá đẹp, song nợ xấu lại có dấu hiệu tăng lên. Đặc biệt, một số ngân hàng có lợi nhuận rất thấp, chủ yếu do “thủ phạm” nợ xấu.

Cụ thể, báo cáo tài chính của VietA Bank cho thấy, trong quý III/2018, lợi nhuận trước thuế của ngân hàng này đạt 222 tỷ đồng, thì trích lập dự phòng chiếm tới 195 tỷ đồng (khoảng 87%). Sau trích lập, Ngân hàng chỉ còn lãi vồn vện 27 tỷ đồng. Lũy kế 9 tháng, lợi nhuận sau thuế của VietA Bank là 122 tỷ đồng, tăng 8% so với năm trước, trong khi trích lập dự phòng lên tới 358 tỷ đồng, gấp 3 lần lợi nhuận. Con số nợ xấu 9 tháng chưa được công bố, song báo cáo tài chính trước đó cho thấy, nợ xấu của ngân hàng này có dấu hiệu tăng, đặc biệt là nợ có khả năng mất vốn.

Cùng cảnh phải chi hầu hết lợi nhuận cho trích lập dự phòng nợ xấu là Sacombank. Trong quý III/2018, lợi nhuận trước thuế của ngân hàng này giảm 29% so với cùng kỳ, do trích lập dự phòng cao gấp 4,8 lần cùng kỳ năm ngoái và chiếm tới 67,5% lợi nhuận quý III. Tuy nợ xấu đã giảm so với năm ngoái và lợi nhuận lũy kế 9 tháng vẫn tăng, song nợ xấu trên 3% vẫn là gánh nặng của Sacombank trong quá trình tái cơ cấu hậu sáp nhập Southern Bank.

Tại một số ngân hàng khác, tuy trích lập dự phòng không tăng, song nợ xấu lại tăng khá mạnh. Chẳng hạn, MB có lợi nhuận tăng gấp rưỡi trong 9 tháng đầu năm, song tỷ lệ nợ xấu cũng tăng từ 1,2% lên 1,57%. Trong đó, con số nợ xấu tuyệt đối tăng tới 31% so với đầu năm. Tại BacA Bank, nợ xấu tuyệt đối cũng tăng tới 22,7%, chủ yếu là nợ có khả năng mất vốn. Tương tự, tại Techcombank, tỷ lệ nợ xấu tăng vọt từ 1,61% vào cuối năm 2017 lên 2,05% trong tháng 9/2018...

Hiện tại, số lượng ngân hàng công bố báo cáo tài chính 9 tháng chưa đầy đủ, song theo số liệu của hầu hết các ngân hàng đã công bố lợi nhuận thì nợ xấu có xu hướng tăng.

Trước đó, báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm của các ngân hàng cũng cho thấy, tổng quy mô nợ xấu của các ngân hàng đã tăng đáng kể so với đầu năm.

Xử lý nợ xấu còn nhiều thách thức

Tuy thời gian gần đây, các ngân hàng mạnh tay chi trích lập dự phòng, song theo các chuyên gia, mức trích lập dự phòng vẫn còn nhỏ so với nợ xấu thực. Trong báo cáo vừa gửi đến Quốc hội, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã khẳng định: “Nợ xấu chưa thể xử lý nhanh được do nhiều khoản nợ liên quan đến vụ án, hồ sơ pháp lý chưa hoàn chỉnh và khả năng trích lập dự phòng rủi ro của các tổ chức tín dụng còn hạn chế”.

Theo đánh giá của Ngân hàng Nhà nước (NHNN), tổng quy mô nợ xấu nội bảng và ngoại bảng của toàn hệ thống vẫn còn cao, ước trên 6% tổng dư nợ tín dụng. Mục tiêu mà NHNN đặt ra là đưa tỷ lệ này về dưới 3% vào năm 2020 sẽ gặp nhiều thách thức khi nợ xấu đang tập trung phần lớn ở một số ngân hàng yếu, nên việc giải quyết không đơn giản.

Giữa tháng 9/2018, Thống đốc NHNN đã ban hành Chỉ thị số 05/CT-NHNN về việc tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu. Theo đó, yêu cầu lãnh đạo các ngân hàng tăng tốc xử lý nợ xấu và phương án tái cơ cấu đã được phê duyệt, thường xuyên báo cáo NHNN.

Cùng lúc, Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC) cũng đang gấp rút để đưa “chợ” nợ xấu đi vào hoạt động. TS. Đoàn Văn Thắng, Tổng giám đốc VAMC cho hay, trong tổng dư nợ gốc hơn 300.000 tỷ đồng mua về, VAMC đã phối hợp với các tổ chức tín dụng thu hồi nợ đạt hơn 102.000 tỷ đồng. Hiện tại, VAMC đang cùng với các công ty mua bán nợ, các tổ chức định giá bản bạc, thảo luận để sớm đưa ra một “chợ” mua bán nợ theo giá thị trường. Khi đó, nợ xấu sẽ được xử lý nhanh và dứt điểm hơn.

Theo kế hoạch của Kiểm toán Nhà nước, năm 2019, cơ quan này cũng sẽ kiểm toán chuyên đề tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 42/2017/QH14 về xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng.

Theo baodautu.vn.

Bản tin phát luật tháng 10/2018

- ❖ **Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành Quyết định số 654/QĐ-SGDHN ngày 12/10/2018 về biên độ dao động giá chứng khoán niêm yết.**

Biên độ dao động giá chứng khoán niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội là $\pm 10\%$.

Quyết định số 654/QĐ-SGDHN ngày 12/10/2018 có hiệu lực kể từ ngày 05/11/2018 và thay thế Quyết định số 527/QĐ-SGDHN ngày 25/08/2016 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội về việc ban hành quy định biên độ dao động giá chứng khoán niêm yết.

(Nguồn: www.hnx.vn)

- ❖ **Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành Quyết định số 655/QĐ-SGDHN ngày 12/10/2018 về thời gian giao dịch chứng khoán niêm yết.**

Thời gian giao dịch cho chứng khoán niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội như sau:

Phiên	Phương thức giao dịch	Giờ giao dịch
Phiên sáng	Khớp lệnh liên tục	9h00 – 11h30
	Giao dịch thỏa thuận	9h00 – 11h30
Nghỉ trưa		11h30 – 13h00
Phiên chiều	Khớp lệnh liên tục	13h00 – 14h30
	Khớp lệnh định kỳ đóng cửa	14h30 – 14h45
	Giao dịch thỏa thuận	13h00 – 15h00
	Khớp lệnh sau giờ	14h45 – 15h00

Quyết định số 655/QĐ-SGDHN ngày 12/10/2018 có hiệu lực kể từ ngày 05/11/2018 và thay thế Quyết định số 528/QĐ-SGDHN ngày 25/08/2016 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội về việc ban hành quy định thời gian giao dịch chứng khoán niêm yết.

(Nguồn: www.hnx.vn)

MỤC TIÊU CẦN HƯỚNG TỚI CỦA DỰ THẢO LUẬT KHOẢN SỬA ĐỔI

Trong bối cảnh thị trường chứng khoán còn sơ khai, quy mô nhỏ. Bên cạnh những thành tích trong việc tạo hành lang pháp lý giúp thị trường chứng khoán vận hành và lớn mạnh trong thời gian qua, Luật Chứng khoán hiện hành cũng dần bộc lộ nhược điểm khi thị trường chứng khoán ngày một lớn. Được kỳ vọng là thể hệ Luật Chứng khoán sửa đổi với nhiều sự cải cách, Luật Chứng khoán sửa đổi lần này được kỳ vọng nhấn mạnh vào các mục tiêu:

Thứ nhất, nâng cao chất lượng công ty đại chúng thông qua việc điều chỉnh tiêu chí công ty đại chúng, chuẩn hóa điều kiện, trình tự, thủ tục phát hành/chào bán chứng khoán phù hợp với các loại chứng khoán; từ đó cải thiện chất lượng hàng hóa trên thị trường chứng khoán.

Thực tiễn cho thấy hoạt động chào bán riêng lẻ và hoạt động chào bán chứng khoán ra công chúng có quan hệ mật thiết với nhau, nhiều đợt chào bán riêng lẻ có thể dẫn đến chào bán ra công chúng hoặc một đợt chào bán chứng khoán ra công chúng cũng có thể có chào bán chứng khoán riêng lẻ, khi mà các công ty đại chúng phát hành chứng khoán cho nhà đầu tư chiến lược hoặc một nhóm nhà đầu tư nhất định. Do có tính chất đan xen giữa chào bán riêng lẻ và chào bán chứng khoán ra công chúng đòi hỏi Luật Chứng khoán và Luật Doanh nghiệp cần có quy định rõ để tránh những “khoảng trống” trong quy định pháp luật. Luật Chứng khoán chưa đề cập đến việc phát hành chứng khoán riêng lẻ, Luật Doanh nghiệp chưa quy định đầy đủ, rõ ràng nên trên thực tế đã có trường hợp doanh nghiệp lợi dụng việc chào bán riêng lẻ để chào bán ra công chúng; điều này gây tác động không tốt đến hoạt động của thị trường chứng khoán nói chung. Việc chào bán chứng khoán ra công chúng hiện nay đang thực hiện theo Điều 12 của Luật Chứng khoán. Quy định này là khá chặt chẽ đảm bảo chất lượng của các chứng khoán phát hành. Tuy nhiên, hiện nay chưa có các quy định ràng buộc các công ty đại chúng phải đưa chứng khoán vào giao dịch trên thị trường có tổ chức, do vậy, các giao dịch chứng khoán được thực hiện ở cả thị trường có tổ chức và thị trường tự do. Có những doanh nghiệp phát hành chứng khoán ra công chúng nhưng lại không niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở Giao dịch chứng khoán. Điều này làm cho chứng khoán kém tính thanh khoản, đồng thời cũng ảnh hưởng đến quyền lợi của các cổ đông. Việc giao dịch chứng khoán trên thị trường tự do sẽ thiếu tính minh bạch do không có đủ thông tin một cách chính thống, mặt khác các giao dịch này chưa có sự quản lý gắt gao, chặt chẽ của cơ quan nhà nước nên chứa đựng rủi ro, có khả năng dẫn tới lừa đảo và gây tác động bất lợi với thị trường chính thức.

Thứ hai, bổ sung các quy định về thanh toán, bù trừ nhằm mở rộng các hoạt động nghiệp vụ; bổ sung quy định về quản trị rủi ro, cơ chế hỗ trợ thanh toán, xác định rõ mô hình tổ chức, hoạt động, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, nghĩa vụ của Sở giao dịch chứng khoán; quy định cụ thể các khu vực thị trường cổ phiếu, trái phiếu, thị trường chứng khoán phái sinh, xác định rõ mô hình tổ chức, hoạt động của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

Thứ ba, xác định rõ tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại các công ty đại chúng trên thị trường chứng khoán Việt Nam, rà soát điều kiện, trình tự thủ tục đối với nhà đầu tư nước ngoài theo hướng cải cách, đơn giản hóa thủ tục, hồ sơ.

Thứ tư, chuẩn hóa quy định về quản trị công ty đối với công ty đại chúng, quản trị công ty đối với công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nhằm nâng cao chất lượng các doanh nghiệp.

Trên thực tiễn có rất nhiều công ty đại chúng lớn chưa niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán lại không phải thực hiện yêu cầu về quản trị công ty chặt chẽ như công ty niêm yết. Điều này là không công bằng giữa các công ty đại chúng và dẫn đến không khuyến khích các công ty này lên niêm yết cũng như yêu cầu bảo đảm quyền lợi của cổ đông.

Thứ năm, quy định lại việc cấp giấy phép thành lập và hoạt động đối với công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, đảm bảo phù hợp với Luật Doanh nghiệp; xác định vai trò, trách nhiệm của công ty chứng khoán trong việc đảm bảo khách hàng của mình phải tuân thủ quy định pháp luật.

Qua thực tế, để thực hiện nghiệp vụ quản lý danh mục đầu tư, công ty quản lý quỹ phải tiến hành các công việc như cung cấp cho nhà đầu tư kết quả phân tích, công bố báo cáo phân tích và khuyến nghị liên quan đến chứng khoán... Hoạt động này về bản chất là hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán thuộc nghiệp vụ của công ty chứng khoán và pháp luật các nước đều cho phép công ty quản lý quỹ được thực hiện. Để phù hợp với thực tế và thông lệ quốc tế, dự thảo Luật bổ sung nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán đối với công ty quản lý quỹ. Hiện nay người hành nghề chứng khoán tại các công ty chứng khoán đang thực hiện việc quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán của khách hàng trên hợp đồng ủy thác ký giữa cá nhân người hành nghề chứng khoán và khách hàng có tài khoản giao dịch chứng khoán mở tại công ty chứng khoán. Hoạt động này là không hợp pháp vì Luật Chứng khoán không cho phép các cá nhân hành nghề tự do mà phải hành nghề qua công ty chứng khoán.

Về bản chất, đây là một hoạt động của công ty chứng khoán, song Luật chứng khoán hiện hành lại không cho phép công ty chứng khoán được quản lý ủy thác tài khoản của nhà đầu tư cá nhân. Để tháo gỡ bất cập này, Dự thảo Luật bổ sung quy định cho phép công ty chứng khoán được phép nhận ủy thác của khách hàng trong việc quản lý giao dịch chứng khoán trên tài khoản nhà đầu tư cá nhân trên cơ sở hợp đồng ký giữa công ty với từng khách hàng, để minh bạch và có cơ sở quản lý, kiểm tra, giám sát.

Thứ sáu, Đồng bộ các văn bản giữa Luật, các hướng dẫn và quy định của các Sở giao dịch chứng khoán.

Luật Chứng khoán yêu cầu tổ chức niêm yết phải công bố thông tin chặt chẽ hơn đối với công ty đại chúng (Điều 103) đã tạo ra sự phân biệt về nghĩa vụ công bố thông tin giữa công ty đại chúng niêm yết và công ty đại chúng không niêm yết, dẫn đến không khuyến khích được các công ty đại chúng đưa chứng khoán giao dịch tại thị trường niêm yết.

Để khắc phục bất cập này, dự thảo Luật quy định yêu cầu công bố thông tin theo quy mô của công ty đại chúng (mức vốn điều lệ, số lượng cổ đông của công ty) mà không phân biệt giữa công ty đại chúng và tổ chức niêm yết nhằm đảm bảo tất cả các công ty quy mô vốn lớn đều phải thực hiện công bố thông tin đầy đủ và ở mức cao hơn so với công ty có quy mô vốn nhỏ. Quy định này góp phần khuyến khích các doanh nghiệp đưa chứng khoán vào niêm yết, đăng ký giao dịch trên thị trường có tổ chức, thu hẹp thị trường tự do, đảm bảo công bố thông tin đầy đủ. Đồng thời Dự thảo Luật cũng cần giao cho Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể các Sở giao dịch chứng khoán và Trung tâm lưu ký sửa đổi các Quy chế nhằm phù hợp với Luật và các văn bản dưới Luật.

Tới nay, Bộ Tài Chính vẫn tiếp tục tổ chức lấy ý kiến đóng góp Dự thảo Luật trước khi trình Quốc Hội vào năm 2019.

(FPTS Tổng hợp)

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM CỦA FPTS

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được cung cấp bởi FPTS dựa vào các nguồn thông tin mà FPTS coi là đáng tin cậy, có sẵn và mang tính hợp pháp. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo tính chính xác hay đầy đủ của các thông tin này.

Cá nhân/tổ chức sử dụng báo cáo này cần lưu ý rằng các nhận định trong báo cáo này mang tính chất chủ quan của chuyên viên phân tích FPTS. Cá nhân/tổ chức sử dụng báo cáo này tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình. FPTS có thể dựa vào các thông tin trong báo cáo này và các thông tin khác để ra quyết định đầu tư của mình mà không bị phụ thuộc vào bất kỳ ràng buộc nào về mặt pháp lý đối với các thông tin đưa ra.

Các thông tin liên quan có thể được xem tại <http://ezsearch.fpts.com.vn> hoặc sẽ được cung cấp khi có yêu cầu.

DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

Tư vấn Quản trị công ty

- Tư vấn Quan hệ cổ đông và giải pháp EzSearch
- Tư vấn quản lý cổ đông và giải pháp EzLink
- Tư vấn tổ chức ĐHĐCĐ và giải pháp EzGSM
- Xây dựng chính sách cổ tức
- Quy chế quản trị
- Lập báo cáo thường niên
- Xây dựng quy chế ESOP
- Xây dựng quy chế hoạt động của HĐQT

Tư vấn Quản trị doanh nghiệp

- Tư vấn quản trị nhân sự EzHRM
- Tư vấn quản trị tài chính kế toán EzFAM
- Tư vấn quản trị quan hệ khách hàng EzCRM

Hoàn thiện doanh nghiệp

- Hoàn thiện doanh nghiệp
- Lập kế hoạch kinh doanh
- Dự báo tài chính

Dịch vụ Ngân hàng đầu tư

- M&A
- Bảo lãnh phát hành
- Tư vấn phát hành (cổ phiếu/trái phiếu)
- Tư vấn chào bán chứng khoán (IPO- đấu giá, chào bán riêng lẻ)
- Thu xếp vốn
- Tái cấu trúc vốn
- Rà soát đặc biệt
- Định giá

Tư vấn khác

- Niêm yết
- Cổ phần hóa
- Đăng ký công ty đại chúng
- UpCom
- Đại lý đăng ký lưu ký trái phiếu
- Tư vấn thoái vốn